TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Ngọc Dung.

2. Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tú E, sinh năm 1984. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Lê Chân L, sinh năm 1981. (xin vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Tú E trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2005 chị E, anh L tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị E yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chân L.

- Về con chung: Có 01 người tên Lê H – sinh năm 2006, con có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Lê Chân L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh L và chị E chung sống với nhau được 16 năm, vào năm 2005 thì đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, nay chị Nguyễn Tú E yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý.

- Về con chung: Có 01 người tên Lê H – sinh năm 2006, đồng ý giao cháu Hạo cho chị E nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Tú E trình bày yêu cầu: Chị E yêu cầu ly hôn với anh Lê Chân L; Về con chung: yêu cầu được nuôi cháu Lê H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lê Chân L xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Chân L có đơn xin vắng mặt xét xử; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Chân L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2005 chị E và anh L tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2005 ngày 10 tháng 01 năm 2005, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị E và anh L, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và chị đều đồng ý ly hôn. Qua đó, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị E và anh L đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Tú E và anh Lê Chân L.

[2.2] Về con chung: Có 01 người tên Lê H – sinh năm 2006, hiện nay cháu Hạo đang sống chung với chị E, khi ly hôn chị E yêu cầu được nuôi cháu Hạo.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Lê H – sinh năm 2006 đến nay được 14 tuổi, cháu Hạo có nguyện vọng sống với chị E, anh L cũng đồng ý giao cháu Hạo cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê H cho chị Nguyễn Tú E trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Tú E phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tú E đối với anh Lê Chân L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê H – sinh năm 2006 cho chị Nguyễn Tú E trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Tú E phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006038 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị E đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.